

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Dương
2. Ông Moong Văn Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Già Bá Lầu –Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Vương Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2020/TLST-HNGĐ ngày 7 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp về nuôi con, tài sản của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 4 tháng 8 năm 2020.

- Nguyên đơn: Chị Mùa Y R, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Bản TrT, xã HT, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Hồ Bá C, sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Bản TrT, xã HT, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện theo pháp luật cho anh Hồ Bá C: Anh Hồ Giống X, sinh năm 1978. Trú tại: Bản TrT, xã HT, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Anh trai Hồ Bá C). Có Mặt.

- Người phiên dịch cho anh Hồ Bá C: Chị Phan Thị H. Nghề nghiệp: Giáo viên phòng chuyên biệt bán hòa nhập.

Nơi công tác: Trung tâm giáo dục và dạy nghề người khuyết tật tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/4/2020, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mùa Y R trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Chị và anh Hồ Bá C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, không đăng ký kết hôn tại UBND xã, thị trấn mà chỉ tổ chức lễ

cưới, mời hai họ, anh em tới dự lễ cưới theo phong tục của đồng bào dân tộc tại địa phương. Sau thời gian chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị và anh Hồ Bá C bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, anh Hồ Bá C không quan tâm, chăm sóc chị, hay nghi ngờ ghen tuông chị có quan hệ bất chính với người khác và bạo lực gia đình và xúc phạm tới danh dự sức khỏe, đã nhiều lần việc mâu thuẫn diễn ra chị đi về bên nhà bố mẹ đẻ để sinh sống và được anh em hai bên nội ngoại hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng tình cảm cũng không được cải thiện. Chị và anh Hồ Bá C ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, không liên lạc, hỏi han, quan tâm nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh Hồ Bá C nên không muốn tiếp tục chung sống đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị và anh Hồ Bá C không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh Hồ Bá C có 02 con chung: Hồ Công T sinh ngày 26/3/2012 và Hồ Công Tr sinh ngày 11/12/2013, chị Mùa Y R yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh Hồ Bá C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Mùa Y R trình bày chị và anh Hồ Bá C không có tài sản chung và các khoản nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Bá C trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh thừa nhận về thời điểm hai người tự nguyện chung sống, không đi đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán đúng như chị Mùa Y R trình bày. Lý do hai người không đi đăng ký kết hôn là do cả hai không hiểu biết quy định của pháp luật. Sau khi tổ chức lễ cưới theo phong tục của người Mông thì cuộc sống giữa anh và chị R diễn ra hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn gì. Nay anh đang còn tình cảm với chị R nên muốn hai người tiếp tục chung sống với nhau đồng thời sẽ làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Mùa Y R có 02 con chung: Hồ Công T sinh ngày 26/3/2012 và Hồ Công Tr sinh ngày 11/12/2013 nếu phải chấm dứt việc sống chung như vợ chồng với chị Mùa Y R anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị R phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho đến khi 02 con trưởng thành mỗi tháng là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng), tại phiên tòa anh thay đổi yêu cầu cấp dưỡng là mỗi tháng anh yêu cầu chị Mùa Y R phải cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 con cho đến khi trưởng thành là 4.000.0000 đ (Bốn triệu đồng).

Về tài sản chung: Anh và chị Mùa Y R hiện nay không có tài sản chung, anh yêu cầu chị Mùa Y R phải trả cho anh 08 bì lúa vì anh đã bỏ công sức để đi làm nương rẫy cùng chị R vào năm 2018 có thu được 16 bì lúa, đồng thời yêu

cầu chị R phải thanh toán cho anh số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) là số tiền từ tiền trợ cấp hàng tháng của anh tích cóp mà có, do chị R đi làm công ty đã lấy của anh để đi, ngoài ra không có các khoản nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo quyền của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 15, 52, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C không phải là vợ chồng;

Về con chung: Giao các con Hồ Công T sinh ngày 26/3/2012 và Hồ Công Tr sinh ngày 11/12/2013 cho chị Mùa Y R được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Bá C do chị Mùa Y R không yêu cầu.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Không có tài sản chung và các khoản nợ. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đối với yêu cầu của bị đơn Hồ Bá C yêu cầu chị Mùa Y R trả lại cho anh 08 bì lúa và số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) quá trình chung sống số lúa đã được sử dụng và bán hết hiện nay không còn, đối với số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) đã chi tiêu sinh hoạt hết, bị đơn không chứng minh được yêu cầu nên không có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C thuộc hộ nghèo và sinh sống ở vùng sâu vùng xa, có điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Chị Mùa Y R yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Hồ Bá C là vợ chồng có địa chỉ cư trú tại xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng: Chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm lễ cưới theo phong tục, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người có phát sinh mâu thuẫn nên đã không còn chung sống với nhau, nguyên nhân là do anh Hồ Bá C là người khuyết tật (Câm và điếc) hay ghen tuông và có hành vi bạo lực gia đình với chị Mùa Y R, việc mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài và đã được hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, nay chị R không còn tình cảm với anh C của không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Mặc dù nguyện vọng của anh C là muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung và sẽ làm các thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định nhưng chị R lại không đồng ý. Mặt khác, tuy anh C khai đang còn tình cảm với chị R muốn tiếp tục chung sống nhưng anh cũng không có biện pháp, cách thức gì để hàn gắn tình cảm hai người với nhau. Xét thấy, việc chung sống và thời gian chung sống giữa chị R và anh C là đúng thực tế, cả hai không đăng ký kết hôn nên căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C không phải là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C trong quá trình chung sống chung có 02 con chung: Hồ Công T sinh ngày 26/3/2012 và Hồ Công Tr sinh ngày 11/12/2013. Quá trình khởi kiện và giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mùa Y R yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh Hồ Bá C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, anh Hồ Bá C trình bày trong quá trình giải quyết vụ án anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và yêu cầu chị Mùa Y R phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.0000 đ (Ba triệu đồng) cho đến khi 02 con trưởng thành, tại phiên tòa anh thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung anh C yêu cầu chị Mùa Y R phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng cho 02 con là 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng). Xét, Cháu Hồ Công T hiện nay đã 07 tuổi và có đơn trình bày nguyện vọng được ở

với anh Hồ Bá C, và anh C cũng có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, thấy rằng anh Hồ Bá C là người khuyết tật (Câm và điếc) nên không có khả năng để chăm sóc và giáo dục các con việc giao con chung cho anh C là không đảm bảo về sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ, để có điều kiện tốt cho sự phát triển và được chăm sóc con chung và theo yêu cầu của chị Mùa Y R là được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, thể hiện tình yêu thương và trách nhiệm của người mẹ giành cho các con nên cần giao các cháu Hồ Công T và Hồ Công Tr cho chị Mùa Y R trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị Mùa Y R không yêu cầu anh Hồ Bá C cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C do chị R không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C thống nhất không có tài sản chung và không có các khoản nợ, tại phiên tòa không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Đối với yêu cầu của anh Hồ Bá C yêu cầu chị Mùa Y R phải trả 08 bì lúa vì anh đã bỏ công sức để đi làm nương rẫy cùng chị R vào năm 2018 có thu được 16 bì lúa (hiện nay đã sử dụng và bán hết), đồng thời yêu cầu chị R phải thanh toán cho anh số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) là số tiền từ tiền trợ cấp hàng tháng của anh tích góp mà có, do chị R đi làm công ty đã lấy của anh để đi. Xét, quá trình chung sống với nhau như vợ chồng anh C và chị R có lao động sản xuất và làm nương rẫy và có thu được số lúa là 16 (Mười sáu) bì lúa vào năm 2018, quá trình sinh sống số lúa tRn chị R đã bán được số tiền là 4.000.000 đ (Bốn triệu đồng) và dùng chi tiêu vào sinh hoạt cho gia đình hiện nay đã hết, còn số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) anh Hồ Bá C yêu cầu chị R phải trả cho anh khi chị R đi làm công ty có lấy để đưa đi, chị R không thừa nhận việc có sử dụng số tiền đó của anh C để đi làm công ty mà trình bày gia đình chị thuộc hộ nghèo không có khoản tiền tích trữ, sống phụ thuộc vào tiền trợ cấp xã hội của anh Hồ Bá C, hàng tháng khi còn chung sống chị R thừa nhận có được đi nhận thay số tiền trợ cấp hàng tháng là 410.000 đ (Bốn trăm mười nghìn đồng) và chị là người quản lý và sử dụng số tiền đó vào cho sinh hoạt trong gia đình hết. Yêu cầu của anh Hồ Bá C yêu cầu chị Mùa Y R phải trả cho anh 08 bì lúa và số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) là không phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Mùa Y R là đối tượng thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng sâu vùng xa, có điều kiện kinh tế khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mùa Y R.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Công T sinh ngày 26/3/2012 và Hồ Công Tr sinh ngày 11/12/2013 cho chị Mùa Y R được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Bá C do chị Mùa Y R không yêu cầu. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con. Anh Hồ Bá C có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Bá C về yêu cầu chị Mùa Y R phải trả 08 bì lúa và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Mùa Y R.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Mùa Y R và anh Hồ Bá C, người đại diện hợp pháp cho anh Hồ Bá C có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hải